BỘ Y TẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1248/KH-BYT	*Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ các kế hoạch chuyên ngành của các đơn vị thuộc Bộ Y tế về làm giàu, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu chuyên ngành y tế theo các tiêu chí Đúng, Đủ, Sạch, Sống, Thống nhất, Dùng chung, Thông suốt, Đồng bộ;

Căn cứ yêu cầu triển khai chiến dịch hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế;

Bộ Y tế ban hành Kế hoạch triển khai chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế, thời gian thực hiện từ tháng 7/2026 đến tháng 9/2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức chiến dịch tập trung trong 90 ngày nhằm rà soát, làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa và duy trì dữ liệu sống đối với 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế, bảo đảm dữ liệu đạt các tiêu chí: Đúng, Đủ, Sạch, Sống, Thống nhất, Dùng chung, Đồng bộ, xuyên suốt.

b) Kết nối, chia sẻ dữ liệu trong hệ thống chính trị trong 12 CSDL chuyên ngành y tế; đảm bảo an toàn thông tin, an ninh dữ liệu cho các CSDL.

c) Nâng cao chất lượng dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước, chỉ đạo điều hành, cung cấp dịch vụ công, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu trong toàn ngành y tế; đồng thời phục vụ việc liên thông, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, Trung tâm Dữ liệu quốc gia và các nền tảng quản lý khác theo quy định.

d) Thiết lập cơ chế phối hợp đồng bộ giữa cấp Bộ, cấp tỉnh và cấp xã/phường; xác định rõ trách nhiệm của Sở Y tế, UBND cấp xã, trạm y tế, Công an cấp xã, tư pháp - hộ tịch, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở tiêm chủng, cơ sở trợ giúp xã hội và các đơn vị phát sinh dữ liệu. Hình thành quy trình vận hành thường xuyên sau

chiến dịch để dữ liệu tiếp tục được cập nhật, kiểm tra, phúc tra, cảnh báo lỗi và duy trì ở trạng thái sống.

2. Yêu cầu

a) Triển khai thống nhất từ Trung ương đến địa phương; phân công rõ đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, đầu mối chịu trách nhiệm, thời hạn hoàn thành và sản phẩm đầu ra.

b) Kết hợp xử lý kỹ thuật tập trung với rà soát, xác minh tại địa phương. Các lỗi có thể xử lý tự động được thực hiện tập trung; các lỗi liên quan đến nhân thân, cư trú, hộ tịch, tình trạng hiện tại, địa bàn quản lý hoặc logic nghiệp vụ phải chuyển về địa phương, đơn vị phát sinh dữ liệu hoặc cơ quan có thẩm quyền để xác minh.

c) Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu sức khỏe, dữ liệu trẻ em, dữ liệu người yếu thế và các dữ liệu nhạy cảm khác.

d) Không tự động xóa, gộp hoặc thay đổi trạng thái hồ sơ khi chưa đủ căn cứ nghiệp vụ hoặc chưa có xác nhận của đơn vị có thẩm quyền.

II. PHẠM VI 12 CƠ SỞ DỮ LIỆU CHUYÊN NGÀNH Y TẾ

1. CSDL cơ sở trợ giúp xã hội.
2. CSDL đối tượng trợ giúp xã hội.
3. CSDL lĩnh vực dự phòng, HIV, AIDS.
4. CSDL môi trường cơ sở y tế.
5. CSDL người khuyết tật.
6. CSDL người làm công tác xã hội.
7. CSDL quản lý trẻ em.
8. CSDL về an toàn thực phẩm.
9. CSDL về khám, chữa bệnh.
10. CSDL về nhân lực y tế.
11. Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia.
12. Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe bà mẹ trẻ em/sức khỏe sinh sản.

III. ĐỐI TƯỢNG THAM GIA VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

3.1. Cấp Bộ

a) Lãnh đạo Bộ Y tế: Chỉ đạo chung toàn bộ chiến dịch; phê duyệt kế hoạch; giao nhiệm vụ cho các Cục, Vụ, đơn vị chủ quản CSDL; chỉ đạo Sở Y tế các tỉnh, thành phố triển khai đồng bộ.

b) Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo: Phối hợp với Trung tâm Thông tin y tế quốc gia tổ chức triển khai Kế hoạch này.

c) Trung tâm Thông tin Y tế Quốc gia: Đầu mối, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai Kế hoạch này; chủ trì kỹ thuật tổng thể; quản lý hạ

tầng, tài khoản, phân quyền, tích hợp, đồng bộ dữ liệu; xây dựng dashboard giám sát; hỗ trợ kỹ thuật địa phương; phối hợp kiểm thử, bảo đảm an toàn thông tin, phối hợp với các Vụ, Cục sao lưu và phục hồi dữ liệu. Trình Lãnh đạo Bộ ban hành Quy định cập nhật thông tin, dữ liệu từ các hệ thống CSDL chuyên ngành vào CSDL tổng hợp và phân tích ngành Y tế.

d) Các Cục, Vụ, đơn vị chủ quản CSDL: Chịu trách nhiệm nghiệp vụ đối với từng CSDL; ban hành hoặc hoàn thiện bộ quy tắc dữ liệu, danh mục trường bắt buộc, logic kiểm tra, quy trình cập nhật, chỉnh sửa, kiểm tra và phúc tra dữ liệu (SOP) trong đó phân công rõ trách nhiệm trong quá trình tạo lập, cập nhật dữ liệu; chủ trì, phối hợp với Trung tâm Thông tin y tế quốc gia chỉ đạo, hướng dẫn các Sở y tế địa phương triển khai thực hiện; phối hợp cùng các doanh nghiệp đồng hành hoàn thiện hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông thông tin trình Bộ Y tế (Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo) thẩm định trình phê duyệt.

đ) Cục Phòng bệnh: Chủ trì nghiệp vụ đối với CSDL lĩnh vực dự phòng, HIV, AIDS; Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia; và CSDL môi trường cơ sở y tế; phối hợp CDC tỉnh, cơ sở điều trị HIV/AIDS, cơ sở tiêm chủng, các cơ sở y tế và các đơn vị liên quan rà soát, cập nhật, làm sạch dữ liệu. Đối với CSDL môi trường cơ sở y tế, dữ liệu bao gồm chất thải y tế, nước thải y tế, khí thải, quan trắc môi trường, hồ sơ pháp lý môi trường, hệ thống xử lý chất thải và tình trạng tuân thủ quy định môi trường.

e) Cục Bà mẹ và Trẻ em: Chủ trì nghiệp vụ đối với CSDL quản lý trẻ em và Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe bà mẹ trẻ em/sức khỏe sinh sản; phối hợp Sở Y tế, CDC, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, trạm y tế, UBND cấp xã, tư pháp - hộ tịch và Công an cấp xã để xác minh, cập nhật dữ liệu.

g) Cục Bảo trợ xã hội: Chủ trì nghiệp vụ đối với CSDL cơ sở trợ giúp xã hội, CSDL đối tượng trợ giúp xã hội, CSDL người khuyết tật và CSDL người làm công tác xã hội; phối hợp Sở Y tế, UBND cấp xã, công chức văn hóa - xã hội, cơ sở trợ giúp xã hội và Công an cấp xã.

h) Cục An toàn thực phẩm: Chủ trì nghiệp vụ đối với CSDL về an toàn thực phẩm; phối hợp Sở Y tế, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm hoặc đơn vị được giao quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương, UBND cấp xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các đơn vị liên quan.

i) Cục Quản lý Khám, chữa bệnh: Chủ trì nghiệp vụ đối với CSDL về khám, chữa bệnh; phối hợp bệnh viện tuyến Trung ương, bệnh viện ngành, bệnh viện tỉnh, trung tâm y tế, phòng khám, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và tư nhân.

k) Vụ Tổ chức cán bộ: Chủ trì nghiệp vụ đối với dữ liệu nhân lực y tế, bao gồm hồ sơ nhân sự, chứng chỉ/giấy phép hành nghề, trình độ chuyên môn, vị trí việc làm, nơi công tác và biến động nhân lực.

l) Bộ Y tế đề nghị Bộ Công an chỉ đạo các đơn vị: C06, C12, A05 và Công an địa phương: Hỗ trợ, phối hợp đối soát số định danh cá nhân, thông tin cư trú, tình trạng công dân; hỗ trợ kết nối, đồng bộ với CSDL quốc gia về dân cư, CSDL tổng hợp quốc gia và Trung tâm Dữ liệu quốc gia theo phạm vi được phê duyệt; Cấp

hạ tầng, các giải pháp, biện pháp bảo đảm an toàn thông tin và phối hợp chuyển hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lên hạ tầng Trung tâm dữ liệu quốc gia; hỗ trợ kiểm tra, đánh giá an ninh, an toàn thông tin cho các HTTT, CSDL ngành y tế.

3.2. Doanh nghiệp đồng hành: Phối hợp, hỗ trợ Bộ Y tế và các đơn vị liên quan trong quá trình triển khai nhiệm vụ tạo lập, hoàn thiện, làm sạch, chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu theo tinh thần Nghị quyết số 214/NQ-CP; hỗ trợ nguồn lực, công nghệ, giải pháp kỹ thuật, công cụ đánh giá chất lượng dữ liệu, công cụ phát hiện lỗi, phân loại và phân phối danh sách dữ liệu cần xử lý; hỗ trợ tích hợp, đồng bộ dữ liệu, đào tạo, hướng dẫn, vận hành bộ phận hỗ trợ kỹ thuật và xây dựng báo cáo tiến độ. Trong quá trình thực hiện, doanh nghiệp đồng hành có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Bộ Y tế, bảo đảm hiệu quả triển khai, an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc và đề xuất sáng kiến, giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế.

3.3. Cấp tỉnh, thành phố

Bộ Y tế đề nghị UBND tỉnh/thành phố chỉ đạo, huy động Sở Y tế, các sở/ngành liên quan, UBND cấp xã, Công an địa phương, tư pháp - hộ tịch và các đơn vị phát sinh dữ liệu tham gia chiến dịch, cụ thể như sau:

Đối với các đơn vị thuộc UBND:

a) Sở Y tế: Là đầu mối triển khai tại tỉnh; ban hành kế hoạch cấp tỉnh; phân công đầu mối theo từng CSDL; tổ chức tập huấn; giao chỉ tiêu xử lý dữ liệu cho các đơn vị; kiểm tra, phúc tra và báo cáo Bộ Y tế.

b) CDC tỉnh/thành phố: Rà soát, cập nhật dữ liệu thuộc lĩnh vực dự phòng, HIV, AIDS, tiêm chủng, sức khỏe bà mẹ trẻ em, môi trường y tế hoặc các dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi được giao.

c) Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm hoặc đơn vị phụ trách an toàn thực phẩm: Rà soát thông tin cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm; kết quả kiểm tra, thanh tra, xử phạt; thông tin sản phẩm, mẫu kiểm nghiệm, địa chỉ và người đại diện cơ sở.

d) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Rà soát dữ liệu người bệnh, hồ sơ khám bệnh, chữa bệnh, dữ liệu hành chính, mã định danh, thẻ bảo hiểm y tế, mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, mã dịch vụ, dữ liệu liên thông từ HIS và các dữ liệu chuyên ngành khác.

đ) Các cơ sở tiêm chủng: Rà soát dữ liệu người được tiêm, lịch sử tiêm, mũi tiêm, loại vắc xin, ngày tiêm, cơ sở tiêm, thông tin người giám hộ đối với trẻ em.

e) Cơ sở điều trị HIV/AIDS, OPC: Rà soát hồ sơ bệnh nhân, CCCD/CMND, BHYT, tình trạng điều trị, chuyển tuyến, bỏ trị, tử vong, trùng hồ sơ và trạng thái điều trị hiện tại.

g) Cơ sở trợ giúp xã hội: Rà soát dữ liệu cơ sở, dữ liệu đối tượng trợ giúp xã hội, người khuyết tật, người làm công tác xã hội, thông tin định danh, địa chỉ, tình trạng hưởng chính sách và trạng thái hiện tại.

h) Bộ phận tổ chức cán bộ/nhân sự của các đơn vị y tế: Rà soát dữ liệu nhân lực y tế, giấy phép hành nghề, vị trí việc làm, trình độ chuyên môn, đơn vị công tác, biến động tăng/giảm nhân sự.

i) Đơn vị phụ trách môi trường y tế cấp tỉnh và các cơ sở y tế: Rà soát dữ liệu môi trường cơ sở y tế, hệ thống xử lý chất thải, nước thải, hợp đồng xử lý chất thải, báo cáo quan trắc, hồ sơ pháp lý môi trường.

Đối với các đơn vị cấp xã, phường, đặc khu

a) UBND cấp xã: Thành lập Tổ dữ liệu cấp xã; chỉ đạo công chức văn hóa - xã hội, tư pháp - hộ tịch, trạm y tế, Công an cấp xã, cộng tác viên, trưởng thôn/tổ dân phố phối hợp rà soát thực địa.

b) Công an cấp xã: Phối hợp xác minh số định danh cá nhân/CCCD, tình trạng cư trú, thay đổi địa chỉ, trường hợp trùng/nghi trùng, trường hợp đã chuyển đi, không còn ở địa bàn hoặc chưa xác định được nhân thân.

c) Bộ phận tư pháp - hộ tịch cấp xã: Phối hợp xác minh khai sinh, khai tử, thay đổi hộ tịch, dữ liệu trẻ em mới sinh, thông tin cha/mẹ/người giám hộ, trường hợp đã mất nhưng hồ sơ còn trạng thái đang hoạt động.

d) Trạm y tế cấp xã: Rà soát dữ liệu trẻ em, tiêm chủng, sức khỏe bà mẹ trẻ em, đối tượng quản lý sức khỏe tại địa bàn và dữ liệu phát sinh từ tuyến y tế cơ sở.

đ) Công chức văn hóa - xã hội cấp xã: Rà soát dữ liệu cơ sở trợ giúp xã hội, đối tượng trợ giúp xã hội, người khuyết tật, người làm công tác xã hội, trẻ em tại cơ sở, đối tượng chính sách và nhóm yếu thế.

e) Cán bộ địa bàn, cộng tác viên dân số/y tế/trẻ em, trưởng thôn/tổ dân phố: Hỗ trợ xác minh thực tế các trường hợp thiếu thông tin, sai địa chỉ, di biến động, trẻ mới sinh, người đã mất, người không có khả năng tự cung cấp thông tin.

g) Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn: Phối hợp cung cấp, đối chiếu thông tin pháp lý, địa chỉ, người đại diện, giấy chứng nhận, ngành nghề kinh doanh và tình trạng hoạt động khi được yêu cầu.

IV. MÔ HÌNH TỔ CHỨC CHIẾN DỊCH

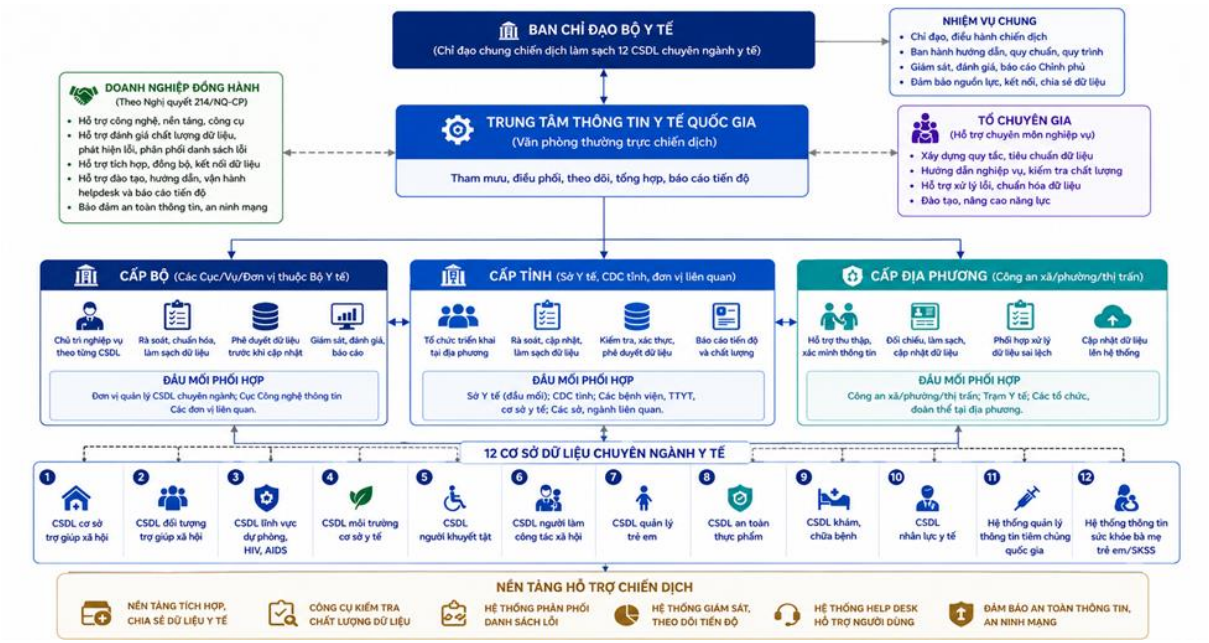

4.1. Ban chỉ đạo cấp Bộ

Ban chỉ đạo cấp Bộ do Lãnh đạo Bộ Y tế phụ trách, gồm đại diện các Cục, Vụ, đơn vị chủ quản CSDL, Trung tâm Thông tin Y tế Quốc gia, Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, đại diện Bộ Công an, doanh nghiệp đồng hành và các đơn vị liên quan.

Ban chỉ đạo cấp Bộ có nhiệm vụ chỉ đạo chung; phê duyệt chỉ tiêu; tháo gỡ vướng mắc liên ngành; xem xét báo cáo tiến độ; chỉ đạo các địa phương chậm tiến độ; quyết định cơ chế kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu theo quy định.

4.2. Tổ điều phối dữ liệu cấp Bộ

Tổ điều phối dữ liệu cấp Bộ vận hành hằng ngày, gồm: nhóm nghiệp vụ theo từng CSDL; nhóm kỹ thuật, tích hợp, dashboard; nhóm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân; nhóm hỗ trợ địa phương/helpdesk; nhóm báo cáo, kiểm tra, nghiệm thu.

4.3. Tổ công tác cấp tỉnh

Mỗi tỉnh/thành phố thành lập Tổ công tác do Sở Y tế làm đầu mối. Thành phần gồm CDC, đơn vị phụ trách an toàn thực phẩm, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở tiêm chủng, cơ sở trợ giúp xã hội, đơn vị phụ trách nhân lực y tế, đơn vị phụ trách môi trường y tế, Công an địa phương, tư pháp - hộ tịch và UBND cấp xã trọng điểm.

4.4. Tổ dữ liệu cấp xã

Mỗi xã/phường/đặc khu thành lập Tổ dữ liệu gồm đại diện UBND cấp xã, Công an cấp xã, tư pháp - hộ tịch, trạm y tế, công chức văn hóa - xã hội, cộng tác

viên và trưởng thôn/tổ dân phố. Tổ này chịu trách nhiệm xác minh các danh sách lỗi được giao và phản hồi kết quả xử lý.

V. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

TT	Nội dung hoạt động	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra
1	***Giai đoạn 1.*** Khởi động và phân công đầu mối: 1. Thành lập Ban chỉ đạo cấp Bộ, Tổ điều phối dữ liệu cấp Bộ; Tổ công tác cấp tỉnh và Tổ dữ liệu cấp xã. 2. Xác định đơn vị chủ quản nghiệp vụ của 12 CSDL. 3. Thiết lập kênh điều phối, lịch họp, mẫu báo cáo.	06/7/2026 - 12/7/2026	Quyết định/Thông báo phân công; danh sách đầu mối 3 cấp; ma trận CSDL - đơn vị chủ quản.
2	***Giai đoạn 2.*** Kiểm kê dữ liệu, chuẩn hóa bộ quy tắc 1. Kiểm kê hiện trạng 12 CSDL, hạ tầng, kết nối, số lượng bản ghi. 2. Chốt bộ trường bắt buộc, danh mục dùng chung, logic nghiệp vụ. 3. Chuẩn hóa danh mục địa giới, mã cơ sở, mã đơn vị, mã trạng thái. 4. Thiết kế dashboard chiến dịch.	13/7/2026 - 22/7/2026	Báo cáo kiểm kê; bộ quy tắc dữ liệu; bộ mapping danh mục chuẩn; dashboard bản đầu.
3	***Giai đoạn 3.*** Đánh giá hiện trạng và tạo danh sách lỗi 1. Chạy profiling dữ liệu trên 12 CSDL. 2. Thống kê dữ liệu thiếu, sai định dạng, sai logic, trùng lặp, dữ liệu rác/test. 3. Tạo danh sách lỗi theo tỉnh, cấp xã, đơn vị phát sinh dữ liệu. 4. Phân quyền tài khoản xử lý dữ liệu theo vai trò.	23/7/2026 - 02/8/2026	Báo cáo lỗi ban đầu; danh mục lỗi theo CSDL; danh sách giao xử lý; tài khoản phân quyền; tài liệu hướng dẫn.

TT	Nội dung hoạt động	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra
	5. Tập huấn cho đầu mối cấp tỉnh, cấp xã và đơn vị phát sinh dữ liệu.		
4	***Giai đoạn 4.*** Xử lý kỹ thuật tập trung: 1. Đóng băng mốc dữ liệu ban đầu và sao lưu. 2. Chuẩn hóa định dạng họ tên, ngày tháng, giới tính, số định danh, địa chỉ, mã đơn vị. 3. Khử trùng lặp tuyệt đối theo quy tắc đã phê duyệt. 4. Tạo danh sách nghi trùng tương đối cần xác minh. 5. Loại bỏ/đánh dấu hồ sơ test, hồ sơ rác, hồ sơ không có căn cứ nghiệp vụ.6. Đối soát bước 1 với CSDL dân cư, hộ tịch, địa giới, cơ sở y tế, danh mục dùng chung.	03/8/2026 - 22/8/2026	Snapshot dữ liệu; dữ liệu chuẩn định dạng; danh sách bản ghi đã xử lý; danh sách nghi trùng; báo cáo đối soát bước 1.
5	***Giai đoạn 5.*** Rà soát thực địa và cập nhật bổ sung: 1. Sở Y tế phân phối danh sách lỗi đến đơn vị chuyên môn và cấp xã. 2. Công an cấp xã xác minh định danh, cư trú, chuyển đi, không còn ở địa bàn, trùng/nghi trùng. 3. Tư pháp - hộ tịch xác minh khai sinh, khai tử, thay đổi hộ tịch. 4. Trạm y tế, CDC, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở tiêm chủng cập nhật dữ liệu y tế chuyên ngành. 5. Đơn vị an toàn thực phẩm, nhân lực y tế, môi trường y tế và bảo trợ xã hội cập nhật dữ liệu theo phạm vi được giao.	23/8/2026 - 15/9/2026	Hồ sơ đã cập nhật; kết quả xác minh của Công an cấp xã, tư pháp - hộ tịch; biên bản xác nhận của Tổ dữ liệu cấp xã.
6	***Giai đoạn 6.*** Kiểm tra, phúc tra, nghiệm thu và bàn giao duy trì: 1. Chạy lại bộ quy tắc kiểm tra sau cập nhật. 2. Phúc tra mẫu tại địa phương có tỷ lệ lỗi cao hoặc xử lý bất thường. 3. Đối soát bước 2 với CSDL dân cư, CSDL tổng hợp quốc gia và hệ thống liên quan. 4. Nghiệm thu từng CSDL theo tiêu chí Đúng, Đủ, Sạch, Sống. 5. Lập danh sách tồn đọng có lý do và kế hoạch xử lý tiếp. 6. Bàn giao quy trình duy trì dữ liệu sống.	16/9/2026 - 30/9/2026	Báo cáo chất lượng sau làm sạch; biên bản phúc tra; báo cáo đối soát bước 2; biên bản nghiệm thu; quy trình vận hành sau chiến dịch; báo cáo tổng kết.

VI. THỐNG NHẤT QUY TRÌNH LÀM SẠCH DỮ LIỆU BẢO ĐẢM ĐẠT CÁC TIÊU CHÍ: ĐÚNG - ĐỦ - SẠCH - SỐNG - THỐNG NHẤT - DÙNG CHUNG - THÔNG SUỐT - ĐỒNG BỘ; RỦI RO VÀ PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ

Hướng dẫn tại phụ lục kèm theo.

VII. CƠ CHẾ PHỐI HỢP VỚI CÔNG AN CẤP XÃ

Công an cấp xã tham gia ở khâu xác minh thực địa, không thay thế trách nhiệm nghiệp vụ của ngành y tế và đơn vị quản lý CSDL. Việc phối hợp phải bảo đảm đúng

phạm vi nhiệm vụ, đúng thẩm quyền, đúng quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin.

- Xác minh số định danh cá nhân/CCCD đối với hồ sơ thiếu, sai hoặc nghi sai.

- Xác minh tình trạng cư trú, chuyển đi, không còn ở địa bàn.

- Hỗ trợ xác minh trường hợp trùng/nghi trùng nhân thân.

- Phối hợp tư pháp - hộ tịch xác minh trường hợp đã mất nhưng hồ sơ còn trạng thái hoạt động.

- Phối hợp UBND cấp xã, trạm y tế, công chức văn hóa - xã hội xác minh trẻ em, đối tượng trợ giúp xã hội, người khuyết tật, người làm công tác xã hội.

- Phối hợp xác minh địa chỉ, người đại diện, tình trạng hoạt động của cơ sở thực phẩm hoặc cơ sở dịch vụ y tế khi có yêu cầu hợp lệ.

Nguyên tắc phối hợp: chỉ cung cấp danh sách cần xác minh theo đúng phạm vi nhiệm vụ; không chia sẻ tràn lan dữ liệu nhạy cảm; bảo đảm phân quyền tối thiểu, ghi nhật ký truy cập, có biên bản giao nhận và thời hạn xử lý.

VIII. DANH MỤC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH

Danh mục dự kiến các nhiệm vụ triển khai Kế hoạch tại Phụ lục III

Trên đây là kế hoạch triển khai chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế để các cơ quan, đơn vị, bộ, ngành địa phương phối hợp chặt chẽ trong suốt quá trình triển khai thực hiện chiến dịch./.

Nơi nhận:
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Đ/c Thứ trưởng (để p/h chỉ đạo);
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc BYT;
- TTYQG (để th);
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Công an, Khoa học và Công nghệ;
- UBND các tỉnh/thành phố;
- Sở Y tế các tỉnh/thành phố;
- Lưu: VT, K2ĐT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Tri Thức

PHỤ LỤC I
HƯỚNG DẪN THỐNG NHẤT QUY TRÌNH LÀM SẠCH DỮ LIỆU BẢO ĐẢM ĐẠT CÁC TIÊU CHÍ: ĐÚNG - ĐỦ - SẠCH - SỐNG - THỐNG NHẤT - DÙNG CHUNG - THÔNG SUỐT - ĐỒNG BỘ; RỦI RO VÀ PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 1248/KH-BYT ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Bộ Y tế)

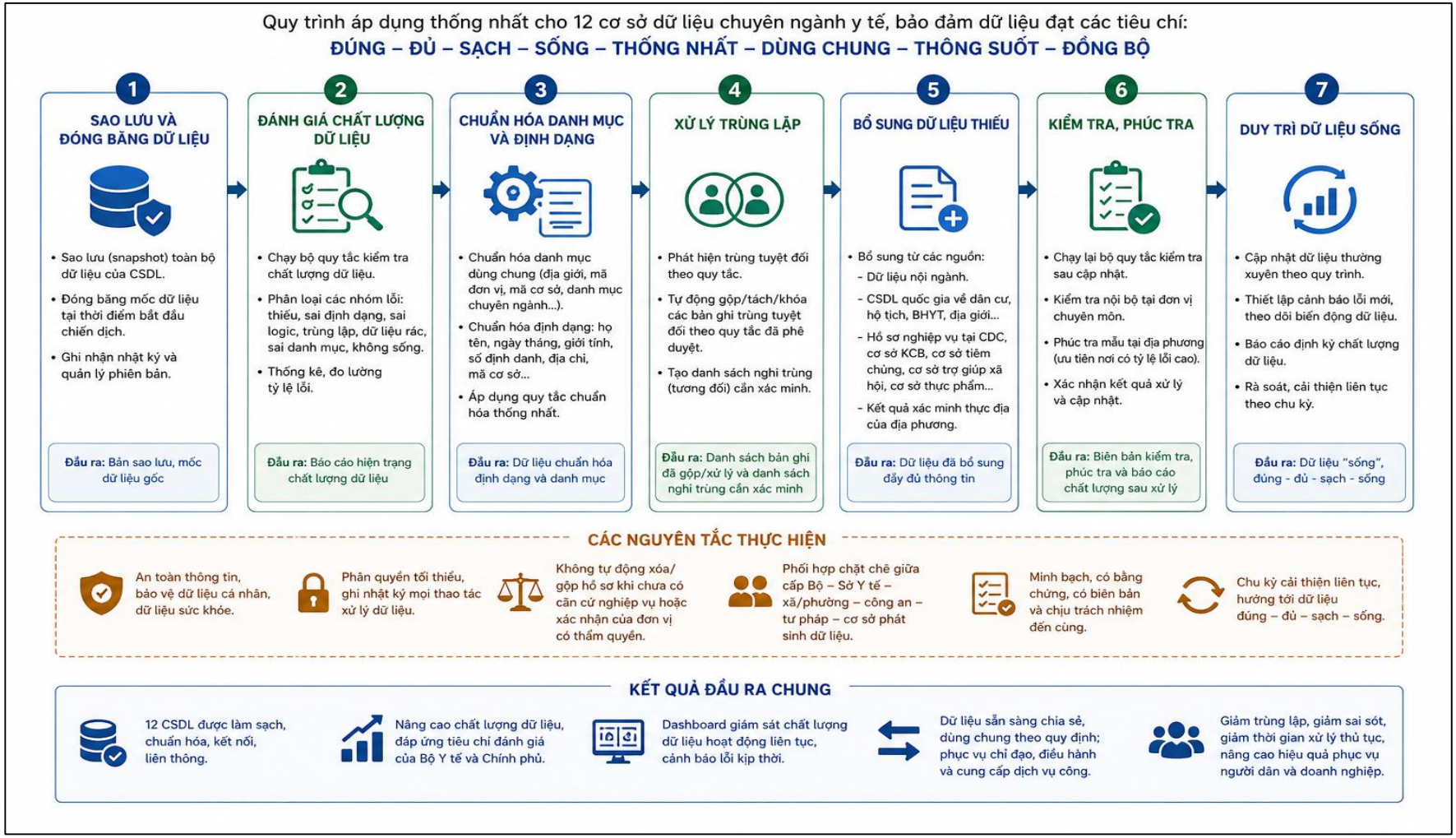

I. HƯỚNG DẪN THỐNG NHẤT QUY TRÌNH LÀM SẠCH

Bước 1. Sao lưu dữ liệu

Mỗi CSDL phải có bản sao lưu tại thời điểm bắt đầu chiến dịch để làm căn cứ so sánh trước - sau. Toàn bộ thao tác chỉnh sửa, cập nhật, gộp, tách, xóa, khóa hồ sơ phải có nhật ký xử lý.

Bước 2. Đánh giá chất lượng dữ liệu

Đánh giá các nhóm lỗi: thiếu trường bắt buộc; sai định dạng; sai logic nghiệp vụ; trùng lặp tuyệt đối; nghi trùng tương đối; dữ liệu không còn sống hoặc không đúng trạng thái hiện tại; dữ liệu rác/test; sai danh mục dùng chung hoặc sai địa giới hành chính.

Bước 3. Chuẩn hóa danh mục và định dạng

Chuẩn hóa danh mục địa giới hành chính, mã cơ sở y tế, mã cơ sở tiêm chủng, mã cơ sở trợ giúp xã hội, mã cơ sở thực phẩm, mã đơn vị nhân sự, danh mục giới tính, dân tộc, trạng thái hồ sơ, loại dịch vụ, loại đối tượng; chuẩn hóa họ tên, ngày tháng, CCCD/số định danh, số điện thoại, địa chỉ, mã cơ sở, mã địa bàn, mã giấy phép/chứng chỉ.

Bước 4. Xử lý trùng lặp

Trùng tuyệt đối được xử lý tập trung theo quy tắc đã được phê duyệt. Trùng tương đối phải chuyển về đơn vị phát sinh dữ liệu hoặc địa phương để xác minh trước khi gộp, tách hoặc xóa.

Bước 5. Bổ sung dữ liệu thiếu

Dữ liệu thiếu được bổ sung từ dữ liệu đã có trong hệ thống của Bộ Y tế; dữ liệu từ CSDL quốc gia về dân cư, hộ tịch, bảo hiểm, địa giới, cơ sở y tế hoặc hệ thống liên quan theo cơ chế được phê duyệt; hồ sơ nghiệp vụ tại các đơn vị chuyên ngành; kết quả xác minh thực địa của UBND cấp xã, Công an cấp xã, tư pháp - hộ tịch, trạm y tế và cộng tác viên.

Bước 6. Kiểm tra, phúc tra

Sau khi cập nhật, hệ thống chạy lại bộ quy tắc kiểm tra. Sở Y tế và đơn vị chủ quản CSDL tổ chức kiểm tra/phúc tra theo mẫu, ưu tiên các địa phương có tỷ lệ lỗi cao, xử lý chậm hoặc có biến động dữ liệu bất thường.

Bước 7. Duy trì dữ liệu sống

Sau chiến dịch, mỗi CSDL phải có quy trình cập nhật thường xuyên, dashboard cảnh báo lỗi mới, cơ chế báo cáo định kỳ và đầu mối chịu trách nhiệm duy trì chất lượng dữ liệu.

II. RỦI RO VÀ PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ

TT	Rủi ro	Tác động	Phương án xử lý
1	Dữ liệu định danh thiếu nhiều	Khó đối soát với CSDL dân cư	Giao danh sách về cấp xã, Công an cấp xã, tư pháp - hộ tịch xác minh.
2	Địa giới hành chính thay đổi sau sắp xếp	Sai địa chỉ, sai đơn vị quản lý	Áp dụng bảng mapping địa giới mới, đồng bộ toàn hệ thống.
3	Hồ sơ nghi trùng nhưng chưa đủ căn cứ	Nguy cơ gộp/xóa sai	Không tự động gộp; bắt buộc xác minh nghiệp vụ và xác nhận địa phương.
4	Dữ liệu nhạy cảm bị xuất tràn lan	Nguy cơ mất an toàn thông tin	Phân quyền tối thiểu, ẩn dữ liệu nhạy cảm khi không cần thiết, ghi log, kiểm soát xuất dữ liệu.
5	Lỗi phát sinh lại sau chiến dịch	Không duy trì được dữ liệu sống	Thiết lập cảnh báo lỗi mới, báo cáo định kỳ, quy trách nhiệm đơn vị phát sinh dữ liệu.

Phụ lục II

TRỌNG TÂM LÀM SẠCH THEO TỪNG CƠ SỞ DỮ LIỆU VÀ MẪU CHỈ SỐ THEO DÕI TIẾN ĐỘ HÀNG NGÀY

(Kèm theo Kế hoạch số 1248 /KH-BYT ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Bộ Y tế)

I. TRỌNG TÂM LÀM SẠCH THEO TỪNG CƠ SỞ DỮ LIỆU

TT	CSDL	Đơn vị nghiệp vụ cấp Bộ	Đơn vị cấp tỉnh/Sở	Đối tượng cấp xã tham gia	Trọng tâm làm sạch
1	CSDL cơ sở trợ giúp xã hội	Cục Bảo trợ xã hội	Sở Y tế, cơ sở trợ giúp xã hội	UBND cấp xã khi cần xác minh địa bàn/cơ sở	Thông tin cơ sở, địa chỉ, giấy phép, quy mô, người quản lý, trạng thái hoạt động, đối tượng đang quản lý.
2	CSDL đối tượng trợ giúp xã hội	Cục Bảo trợ xã hội	Sở Y tế	UBND cấp xã, công chức văn hóa - xã hội, Công an cấp xã, tư pháp	Định danh, địa chỉ, tình trạng hưởng chính sách, trùng đối tượng, đối tượng không còn cư trú, đối tượng đã mất.
3	CSDL lĩnh vực dự phòng, HIV, AIDS	Cục Phòng bệnh	Sở Y tế, CDC, OPC, đơn vị y tế dự phòng	Công an cấp xã, tư pháp, trạm y tế khi cần xác minh	CCCD/CMND, BHYT, trùng hồ sơ, tình trạng điều trị, chuyển tuyến, tử vong, bỏ trị, thông tin dự phòng.
4	CSDL môi trường cơ sở y tế	Đơn vị được Bộ Y tế giao quản lý môi trường y tế	Sở Y tế, cơ sở y tế, đơn vị môi trường y tế	UBND cấp xã khi cần xác minh địa bàn/cơ sở	Thông tin cơ sở y tế, chất thải y tế, nước thải, hợp đồng xử lý, quan trắc, hồ sơ pháp lý môi trường.
5	CSDL người khuyết tật	Cục Bảo trợ xã hội	Sở Y tế	UBND cấp xã, Công an cấp xã, tư pháp, công chức văn hóa - xã hội	Định danh, mức độ khuyết tật, giấy xác nhận, chính sách hưởng, trạng thái hiện tại.
6	CSDL người làm công tác xã hội	Cục Bảo trợ xã hội	Sở Y tế, cơ sở trợ giúp xã hội	UBND cấp xã khi cần xác minh	Định danh, nơi công tác, trình độ, vị trí, tình trạng đang làm việc/nghỉ/chuyển đơn vị.
7	CSDL quản lý trẻ em	Cục Bà mẹ và Trẻ em	Sở Y tế, đơn vị trẻ em/dân số	UBND cấp xã, tư pháp, Công an cấp xã, trạm y tế, cộng tác viên	Trẻ em dưới 16 tuổi, trẻ mới sinh, khai sinh, địa chỉ, người giám hộ, trẻ chuyển đi/đã mất.

TT	CSDL	Đơn vị nghiệp vụ cấp Bộ	Đơn vị cấp tỉnh/Sở	Đối tượng cấp xã tham gia	Trọng tâm làm sạch
8	CSDL về an toàn thực phẩm	Cục An toàn thực phẩm	Sở Y tế, Chi cục/đơn vị ATTP	UBND cấp xã, Công an cấp xã, cơ sở thực phẩm	Cơ sở sản xuất/kinh doanh, giấy chứng nhận, địa chỉ, người đại diện, sản phẩm, kiểm nghiệm, thanh tra, trạng thái hoạt động.
9	CSDL về khám, chữa bệnh	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh	Sở Y tế, bệnh viện, TTYT, phòng khám	Công an cấp xã khi xác minh định danh/cư trú; trạm y tế khi xác minh địa bàn	Thông tin định danh cơ sở khám, chữa bệnh; Thông tin định danh người hành nghề, chuyên môn.
10	CSDL về nhân lực y tế	Đơn vị được Bộ Y tế giao quản lý nhân lực y tế	Sở Y tế, phòng tổ chức cán bộ, cơ sở y tế	Công an cấp xã khi cần xác minh định danh/cư trú của nhân sự	Hồ sơ nhân sự, CCCD, giấy phép hành nghề, trình độ, chuyên khoa, nơi công tác, biến động nhân lực.
11	Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia	Cục Phòng bệnh	Sở Y tế, CDC, cơ sở tiêm chủng	Trạm y tế, Công an cấp xã, tư pháp đối với trẻ em/người dân cần xác minh	CCCD/mã định danh, ngày sinh, địa chỉ, lịch sử tiêm, mũi tiêm, loại vắc xin, trùng người được tiêm.
12	Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe bà mẹ trẻ em/sức khỏe sinh sản	Cục Bà mẹ và Trẻ em	Sở Y tế, CDC, cơ sở KBCB	Trạm y tế, tư pháp, Công an cấp xã	Dữ liệu liên thông HIS-eMCH, hồ sơ test, thông tin mẹ/trẻ, ngày sinh, dịch vụ CSSKSS.

II. MẪU CHỈ SỐ THEO DÕI TIẾN ĐỘ HÀNG NGÀY

TT	Chỉ số	Cách theo dõi	Tần suất	Đơn vị chịu trách nhiệm
1	Tổng số bản ghi	Theo từng CSDL, tỉnh, đơn vị phát sinh dữ liệu	Hàng ngày	Trung tâm TTYTQG
2	Số bản ghi thiếu trường bắt buộc	Theo loại trường thiếu và địa phương	Hàng ngày	Trung tâm TTYTQG/Doanh nghiệp đồng hành
3	Số bản ghi sai định dạng	CCCD, ngày tháng, mã cơ sở, mã địa giới, mã trạng thái	Hàng ngày	Trung tâm TTYTQG/Doanh nghiệp đồng hành
4	Số bản ghi trùng tuyệt đối	Đã xử lý/chưa xử lý	Hàng ngày	Đơn vị chủ quản CSDL

TT	Chỉ số	Cách theo dõi	Tần suất	Đơn vị chịu trách nhiệm
5	Số bản ghi nghi trùng tương đối	Đã xác minh/chưa xác minh	Hàng ngày	Sở Y tế/UBND cấp xã
6	Số bản ghi cần Công an cấp xã xác minh	Định danh, cư trú, tình trạng công dân	Hàng ngày	UBND cấp xã/Công an cấp xã
7	Tỷ lệ hoàn thành xử lý lỗi	Theo CSDL, tỉnh, cấp xã, đơn vị phát sinh dữ liệu	Hàng ngày	Tổ điều phối dữ liệu cấp Bộ
8	Danh sách tồn đọng có lý do	Không đủ căn cứ, cần xác minh bổ sung, vướng cơ chế kết nối	Hàng tuần	Sở Y tế/Đơn vị chủ quản CSDL

Phục lục III
DỰ KIẾN CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH
(Kèm theo Kế hoạch số 1248/KH-BYT ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Bộ Y tế

STT	Nhiệm vụ	Nội dung
1.	Xây dựng nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu cấp bộ (LDOP)	Xây dựng Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu cấp bộ (LDOP) tuân thủ đầy đủ Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia theo Quyết định 2439/QĐ-TTg ngày 04/11/2025. Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15 (có hiệu lực 01/07/2025) cùng hệ thống văn bản hướng dẫn đã thiết lập yêu cầu bắt buộc: toàn bộ hoạt động kết nối, chia sẻ dữ liệu trong hệ thống chính trị phải thực hiện thông qua Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu (NDOP ở cấp quốc gia, LDOP ở cấp bộ ngành/địa phương), kết nối qua Agent Node (AGN) do Trung tâm Dữ liệu quốc gia cài đặt. Mốc thời hạn hoàn thành toàn bộ hệ thống là 31/12/2026 theo Nghị định số 278/2025/NĐ-CP.
2.	Xây dựng nền tảng quản lý và xác thực người dùng tập trung (SSO)	Xây dựng hệ thống đồng bộ xác thực người dùng SSO các hệ thống thông tin ngành y tế sử dụng VNeID. Xây dựng hệ thống xác thực tập trung (Single Sign-On) phục vụ người dùng từ Bộ Y tế, các Cục, Sở Y tế, bệnh viện và đơn vị trực thuộc; quản lý tài khoản, phân quyền và đăng nhập một lần.
3.	Đồng bộ dữ liệu với Trung tâm dữ liệu quốc gia	Hoàn thiện kết nối và đồng bộ dữ liệu sau khi được làm sạch với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (C12) và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan theo quy định.
4.	Kết nối, chia sẻ dữ liệu	Hoàn thiện API, dịch vụ chia sẻ dữ liệu và tích hợp với NDXP/NDOP/LGSP để phục vụ khai thác dữ liệu giữa Bộ Y tế, địa phương và các bộ, ngành.
5.	Nâng cấp hạ tầng, chuyển hạ tầng lên C12	1. Mở rộng hạ tầng máy chủ, lưu trữ, mạng, bảo mật, cân bằng tải, sao lưu và dự phòng và các giải pháp an toàn thông tin bảo đảm các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu hoạt động an toàn, ổn định. 2. Các Vụ/Cục/TTYQG chủ trì hoàn thiện Kế hoạch Chuyển hạ tầng và thực hiện chuyển HTTT, CSDL đơn vị được giao quản lý lên hạ tầng Trung tâm dữ liệu Quốc gia (C12).

STT	Nhiệm vụ	Nội dung
		- Cục K2ĐT, Vụ KHTC cấp kinh phí chuyển hạ tầng cho 03 đơn vị đã đăng kí Kinh phí (Cục Bảo trợ Xã hội, Cục Bà Mẹ trẻ em, Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia).
6.	Hệ thống giám sát chất lượng dữ liệu	Xây dựng Dashboard theo dõi tỷ lệ đúng, đủ, sạch, sống của từng CSDL, từng địa phương và từng đơn vị; hỗ trợ cảnh báo và thống kê tiến độ.
7.	Công cụ làm sạch dữ liệu	Trang bị công cụ kiểm tra trùng lặp, chuẩn hóa dữ liệu, đối soát, phát hiện lỗi, quản lý danh sách lỗi và theo dõi việc xử lý.
8.	Đào tạo và chuyển giao	Đào tạo cán bộ Bộ Y tế, Sở Y tế, cơ sở y tế; xây dựng tài liệu hướng dẫn, quy trình vận hành và chuyển giao công nghệ.
9.	Vận hành sau chiến dịch	Thành lập bộ phận hỗ trợ kỹ thuật (Helpdesk), giám sát, bảo trì, duy trì chất lượng dữ liệu và vận hành hệ thống sau khi kết thúc chiến dịch 90 ngày.
10.	Danh mục dữ liệu dùng chung và Metadata	Xây dựng danh mục dữ liệu dùng chung (Master Data), dữ liệu tham chiếu (Reference Data), chuẩn metadata và từ điển dữ liệu cho 12 CSDL chuyên ngành, bảo đảm khả năng tích hợp, chia sẻ và quản trị dữ liệu thống nhất theo Khung quản trị dữ liệu quốc gia.
11.	Giám sát an ninh, an toàn thông tin và tuân thủ pháp luật về dữ liệu	- Thuê dịch vụ quản trị vận hành hệ thống giám sát an toàn thông tin tập trung (SOC) bảo đảm các HTTT, CSDL được giám sát an ninh, an toàn thông tin đầy đủ theo Quy định, kịp thời phát hiện và xử lý các sự cố an ninh, an toàn thông tin - Triển khai các giải pháp thực hiện tuân thủ và bảo đảm an ninh, an toàn dữ liệu các HTTT, CSDL mà Vụ/Cục/TTYQG được giao quản lý, vận hành.
12.	Thực hiện kiểm tra đánh giá an toàn thông tin, hoàn thiện khắc phục các điểm yếu, lỗ hổng bảo mật	Các Vụ/Cục/TTYQG chủ động thuê dịch vụ thực hiện kiểm tra đánh giá an ninh, an toàn thông tin và khắc phục các điểm yếu, lỗ hổng bảo mật cho các HTTT, CSDL mà Vụ/Cục/TTYQG được giao quản lý, vận hành.